

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thuật;
2. Ông Hồ Sỹ Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Văn V, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966; có vợ tên Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1988 và con tên Trương Thành T2, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Thanh M, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1949; có vợ tên Phan Thị T4, sinh năm 1990; có hai con tên Lê Phan Anh K, sinh năm 2008 và Lê Phan Anh T5, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Minh S, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1959; có vợ tên Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1987 và con tên Lê Bảo N, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hồ Thanh B, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Ấp H2, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Lê Mỹ C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp A, xã M3, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Vương Mai B1, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Ấp A, xã M3, huyện D, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Ông Lâm Hoài L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 10/11/2018 đến ngày 15/11/2018, các bị cáo Trương Văn V, Lê Thanh M và Lê Minh S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Hồ Thanh B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/11/2018, M và S đến nhà V tại ấp H, xã M1, huyện D để chơi. Do biết nhà ông Hồ Thanh B tại ấp H, xã M1, huyện D có máy phát hàn và không có người trông coi nên V rủ M và S đi trộm để bán lấy tiền. M và S đồng ý. V chuẩn bị công cụ gồm: 01 mỏ lết, 01 kìm bấm, 01 đèn pin, sau đó, đi cùng M và S đến nhà của ông B. M cầm đèn pin soi cho V và S thay nhau sử dụng mỏ lết, kìm bấm tháo các ốc vít, cắt dây điện lấy 01 máy phát hàn có ký hiệu 280 DMII, màu xanh, kích thước: dài 1,3m, rộng 0,6m, cao 0,5m ra khỏi bộ phận vỏ máy. Sau khi tháo được máy phát hàn, M về nhà lấy 01 xe ba gác tự chế đến rồi cùng V, S khiêng máy phát hàn lên xe rồi đẩy về nhà V cất giấu. Đến ngày 11/11/2018, ba bị cáo bán máy phát hàn trên cho một người đàn ông mua phé liệu dạo không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.600.000 đồng. Ba bị cáo mua bia và thức ăn hết 600.000 đồng về ăn uống, số tiền còn lại mỗi người giữ 1.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Máy phát hàn có ký hiệu 280 DMII không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/11/2018, V tổ chức uống rượu tại nhà V cùng M và Lê Mỹ Cường, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp A, xã M3, huyện D, tỉnh Bình Dương. Do biết nhà ông B tại ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương có bồn Inox thể tích 1.000 lít và không có người trông coi nên Cường rủ V và M đến nhà ông B trộm bồn Inox để bán lấy tiền tiêu xài, V và M đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cường điều khiển xe mô tô biển số 93F1-062.10 đến phía sau nhà ông B, V đem theo 01 kim, 01 kim bấm, 01 khóa vặn ốc và 01 mỏ lết cùng M đi bộ theo sau. Khi đến nhà ông B, V trèo lên giá đỡ bồn Inox, dùng mỏ lết tháo ốc và ống dẫn nước ra khỏi bồn Inox và chuyển bồn Inox xuống dưới cho Cường và M. M và Cường khiêng bồn Inox đi được khoảng 20 mét thì bị ông B, ông L, cùng lực lượng công an xã M1 bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: TAURUS, màu sơn: Đen, biển số: 93F1-062.10, số khung: BY 006600; 01 (một) bồn Inox màu trắng, đường kính 0,95m x 1,4m; 01 (một) kim bấm bằng kim loại dài khoảng 16cm, có tay cầm bọc vỏ bằng nhựa màu đỏ - đen; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài khoảng 37,6cm, ký hiệu FORGED; 01 (một) khóa bằng kim loại dài 16,3cm, ký hiệu số 12; 01 (một) kim bấm bằng kim loại dài khoảng 23cm, màu trắng.

Ngày 26/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại bồn Inox cho chủ sở hữu là ông Hồ Thanh B.

Ngày 05/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe mô tô biển số 93F1-062.10 cho chủ xe là bà Vương Mai B1.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 01 (một) máy phát hàn 280 DMII màu xanh, kích thước chiều dài 1,3m, chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,5m (không có vỏ bọc kim loại bên ngoài) đã qua sử dụng, trị giá: 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 01 (một) bồn Inox màu trắng có thể tích 1000 lít, kích thước đường kính 95cm, chiều cao 1,4m đã qua sử dụng, trị giá: 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, Trương Văn V và Lê Thanh M tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của ông Hồ Thanh B gồm 01 (một) máy phát hàn và 01 (một) bồn Inox với tổng trị giá 27.250.000 đồng. Lê Minh S tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của ông Hồ Thanh B là 01 (một) máy phát hàn trị giá 26.000.000 đồng. Lê Mỹ Cường tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của Hồ Thanh B là 01 (một) bồn Inox trị giá 1.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Trương Văn V, Lê Thanh M và Lê Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

+ Bị cáo Trương Văn V từ 10 tháng đến 12 tháng tù;

+ Bị cáo Lê Thanh M từ 07 tháng đến 09 tháng tù;

+ Bị cáo Lê Minh S từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 27.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) Kim bấm bằng kim loại dài khoảng 16 cm, có tay cầm bọc vỏ bằng nhựa màu đỏ-đen; 01 (một) Mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài khoảng 37,6cm, ký hiệu FORGED; 01 (một) Khóa bằng kim loại dài khoảng 16,3cm, ký hiệu số 12; 01 (một) Kim bấm bằng kim loại dài khoảng 23cm, màu trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn V, Lê Thanh M và Lê Minh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại xác định các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại như cáo trạng đã nêu; bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì khác đối với các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Cường): Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vương Mai B1 và người làm chứng ông Lâm Hoài L. Xét thấy, bà B1 và ông L đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của bà B1 và ông L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B1, ông L theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2019 đến ngày 15/11/2019, tại ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trương Văn V và Lê Thanh M trộm cắp của bị hại Hồ Thanh B 01 (một) máy phát hàn 280 DMII và 01 (một) bồn Inox với tổng trị giá 27.250.000 đồng; bị cáo Lê Minh S tham gia trộm cắp của bị hại Hồ Thanh B 01 (một) máy phát hàn 280 DMII trị giá 26.000.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSDT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Trương Văn V, Lê Thanh M và Lê Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc trông coi tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của các bị cáo. Hậu quả các bị cáo đã trộm cắp của bị hại Hồ Thanh B 01 (một) máy phát hàn 280 DMII và 01 (một) bồn Inox với tổng trị giá 27.250.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[5] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau uống rượu, trong quá trình uống rượu, các bị cáo rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Trương Thanh V, bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Lê Thanh M, Lê Minh S khi được rủ rê đã đồng ý và thực hiện với vai trò thực hành tích cực, vai trò của hai bị cáo là như nhau nên cần xử lý với mức hình phạt phù hợp với vai trò của hai bị cáo. Các bị cáo đã có thời gian chuẩn bị công cụ phạm tội, canh thời gian không có người trông coi để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị của bị hại để tiêu xài cá nhân chứ không vì hoàn cảnh khó khăn, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù mới đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác đang có ý định thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại (mỗi bị cáo 9.000.000 đồng), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như: Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Hồ Thanh B 27.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: TAURUS, màu sơn: Đen, biển số: 93F1-062.10, số khung: BY 006600. Quá trình điều tra xác định phương tiện trên là của bà Vương Mai B1, sinh năm 1957, ngụ tại ấp A, xã M3, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột của Cường), bà B1 không biết Cường sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Ngày 05/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe mô tô trên cho Vương Mai B1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) bồn Inox màu trắng, đường kính 0,95m x 1,4m. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Hồ Thanh B. Ngày 26/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại bồn Inox nói trên cho ông B là phù hợp.

- Đối với 01 (một) kìm bấm bằng kim loại dài khoảng 16cm, có tay cầm bọc vỏ bằng nhựa màu đỏ - đen; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài khoảng 37,6cm, ký hiệu FORGED; 01 (một) khóa bằng kim loại dài 16,3 cm, ký hiệu số 12; 01 (một) kìm bấm bằng kim loại dài khoảng 23cm, màu trắng. Đây là tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đèn pin bằng nhựa có dây đeo hình tròn, sau khi sử dụng làm công cụ phạm tội bị cáo Trương Văn V đã làm mất, quá trình điều tra không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với 01 (một) máy phát hàn 280 DMII màu xanh, kích thước chiều dài 1,3m, chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,5m (không có vỏ kim loại bao bọc bên ngoài) đã qua sử dụng, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thông báo về việc truy tìm vật chứng, tuy nhiên không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với 01 (một) xe ba gác (loại xe 02 bánh tự chế), sau khi sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo Lê Thanh M đã bán cho một người đàn ông mua phế liệu dạo không rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra không thu giữ được nên không xử lý.

[10] Đối với hành vi cùng trộm cắp 01 (một) bồn Inox trị giá 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Lê Mỹ Cường chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 04/3/2019, Trưởng Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC xử phạt Lê Mỹ Cường 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, 136, 260, 262, 292, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn V, Lê Thanh M và Lê Minh S phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn V 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ khi bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh M 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ khi bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Minh S 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ khi bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Kim bấm bằng kim loại dài khoảng 16 cm, có tay cầm bọc vỏ bằng nhựa màu đỏ-đen;

- 01 (một) Mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài khoảng 37,6cm, ký hiệu FORGED;

- 01 (một) Khóa bằng kim loại dài khoảng 16,3cm, ký hiệu số 12;
- 01 (một) Kim bấm bằng kim loại dài khoảng 23cm, màu trắng.

(Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Trương Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Lê Thanh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Lê Minh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11.7.2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyên